

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**ĐOÀN THỊ CÚC**

**PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIAO TIẾP CHO  
SINH VIÊN SƯ PHẠM Ở CÁC TRƯỜNG  
CAO ĐẲNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

**Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục**  
**Mã số: 62.14.01.02**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC**  
**GIÁO DỤC**

**Thái Nguyên - 2015**

**Công trình được hoàn thành tại:  
Trường ĐH Sư phạm – Đại học Thái Nguyên**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH. Nguyễn Văn Hộ**

**Phản biện 1:.....**

**Phản biện 2:.....**

**Phản biện 3:.....**

**Luận án sẽ được bảo vệ tại:  
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên**

*Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....*

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bước vào thế kỷ XXI, con người cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học Tự nhiên, khoa học Xã hội - nhân văn và sự phát triển về mọi mặt trong xã hội ta nói chung, đòi hỏi ngành giáo dục phải tạo ra sự thích ứng của con người với sự phát triển là vô cùng cần thiết, đó chính là sự thích nghi của con người với môi trường xung quanh, vì vậy môi trường giáo dục cần hướng tới: Học để biết, học để làm việc, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống. Vấn đề này đã được đưa vào nghị quyết của các Đại hội Đảng IX, X, XI và được thể chế hoá bằng Luật Giáo dục. Đặc biệt, "Nghị quyết 14/2005/NQ-CP về đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, đã ghi rõ, triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: Trang bị cách học, phát huy tính chủ động, sáng tạo và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học". Như vậy, mục tiêu đào tạo ở các trường ĐH, CĐ phải được xác định theo hướng tiếp cận năng lực, nội dung đào tạo phải chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển năng lực cho người học. Để phát triển năng lực cho SV sư phạm môi trường học tập, môi trường giao tiếp (MTGT) đóng vai trò vô cùng quan trọng, giúp người học phát triển năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá nhân. Trong đó giao tiếp là một thành phần của năng lực giúp SV học tập thành công và hiệu quả.

Phát triển MTGT giúp lôi cuốn sinh viên (SV) tham gia vào các hoạt động giao tiếp trong dạy học và giáo dục, mở rộng phạm vi, đối tượng giao tiếp, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cần thiết để phát triển năng lực chuyên môn, năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá thể cho SV, tạo điều kiện phát triển nhân cách toàn diện cho SV.

MTGT trong học tập ở các trường CĐ miền núi phía Bắc (MNPB) không chỉ ảnh hưởng tới quá trình dạy và học của các trường CĐ thuộc khu vực này mà còn ảnh hưởng tới quá trình phát triển nhân

cách của SV. Đa số SV các trường CĐ miền núi phía Bắc xuất thân từ nông thôn, từ vùng núi và là con em đồng bào dân tộc nên môi trường sống, giao tiếp, học tập bị bó hẹp. Thực tế cho thấy MTGT của SV các trường CĐ miền núi phía Bắc đã được quan tâm phát triển, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Tính chủ động tạo ra MTGT cho SV của giáo viên (GV) chưa cao, không ít GV chỉ coi trọng nhiệm vụ nhận thức mà bỏ qua những nhiệm vụ quan trọng khác dẫn tới GV lên lớp chỉ chú trọng thuyết giảng những kiến thức hàn lâm làm cho MTGT chỉ diễn ra một chiều từ phía GV đến SV, chưa tạo ra MTGT tương tác, chưa đặt SV vào bối cảnh khiến các em phải giao tiếp, phải tư duy, tìm tòi, sáng tạo để giải quyết các nhiệm vụ học tập. Bên cạnh đó SV còn thiếu tự tin khi tham gia và phát triển MTGT, nội dung, phạm vi, đối tượng giao tiếp còn nghèo nàn chưa phong phú, SV thường có thói quen trông chờ, ỷ lại vào GV, chưa chủ động tự tạo lập cho mình một MTGT đa dạng, tự tin, cởi mở, chưa biết chia sẻ những thắc mắc, khó khăn trong học tập với GV, hay chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm học tập với bạn bè.

Chính vì những lí do trên chúng tôi đã chọn vấn đề: “Phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên sư phạm ở các trường Cao đẳng miền núi phía Bắc” làm đề tài nghiên cứu.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát triển MTGT của SV sư phạm các trường CĐ khu vực miền núi phía Bắc, từ đó xây dựng các biện pháp phát triển MTGT góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường CĐ, đáp ứng yêu cầu nhân lực có chất lượng cao cho khu vực miền núi phía Bắc và đất nước trong thời kì đổi mới.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

- **Khách thể nghiên cứu:** Quá trình phát triển MTGT cho SV sư phạm ở các trường CĐ.

- **Đối tượng nghiên cứu:** Các biện pháp phát triển MTGT cho SV sư phạm tại các trường CĐ miền núi phía Bắc.

#### **4. Giả thuyết khoa học**

MTGT của SV ảnh hưởng trực tiếp tới nội dung giao tiếp, hình thức giao tiếp, hiệu quả giao tiếp và sự trưởng thành về nhân cách của SV. Nếu xây dựng được các biện pháp phát triển MTGT thông qua hoạt động dạy học; qua các hoạt động và quan hệ sư phạm ngoài dạy học; thông qua sử dụng mạng học tập và mạng xã hội thì sẽ nâng cao kết quả học tập, tác động tích cực đến phương pháp học của SV, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên cho các trường CĐ.

#### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển MTGT cho SV.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường giao tiếp và phát triển môi trường giao tiếp của SV Sư phạm ở các trường CĐ khu vực miền núi phía Bắc.
- Đề xuất biện pháp phát triển môi trường giao tiếp cho SV Sư phạm ở các trường CĐ khu vực miền núi phía Bắc.
- Thực nghiệm kiểm chứng một số biện pháp đề xuất.

#### **6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

Trong phạm vi của luận án tác giả chỉ tập trung nghiên cứu tìm ra biện pháp phát triển môi trường giao tiếp trong học tập và môi trường trải nghiệm nghề nghiệp ngoài thực tiễn cho SV.

#### **7. Các quan điểm tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

##### **7.1. Các quan điểm tiếp cận nghiên cứu**

- Nghiên cứu phát triển MTGT cho SV dựa trên quan điểm tiếp cận hệ thống, tiếp cận tham gia, và tiếp cận giá trị.

##### **7.2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu bằng các nhóm Phương pháp nghiên cứu lý luận, nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn và các phương pháp hỗ trợ như: toán thống kê, phần mềm Exl 2010, phần mềm Spss 16.0

## 8. Luận điểm cần bảo vệ

8.1. MTGT trong học tập của SV gồm các yếu tố vật chất phục vụ hoạt động học tập; các yếu tố tâm lý tạo động cơ, hứng thú học tập; các yếu tố xã hội tạo sự chia sẻ hợp tác trong học tập của SV và các yếu tố quản lý giúp SV thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ học tập đã đề ra.

8.2. MTGT là một trong những yếu tố quan trọng, có tác động trực tiếp tới quá trình phát triển nhân cách của SV, MTGT vừa là điều kiện vừa là phương tiện học tập tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cho SV.

8.3. Phát triển MTGT có tác dụng tạo động cơ học tập, rèn luyện cho SV, giúp lôi cuốn SV tham gia vào các hoạt động giao tiếp trong dạy học và giáo dục, mở rộng phạm vi, đối tượng giao tiếp, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cần thiết... tạo điều kiện, động lực phát triển nhân cách toàn diện người GV tương lai.

8.4. Các biện pháp tác động và phát triển MTGT cần phải tác động thông qua các yếu tố: hoạt động dạy học; các hoạt động và quan hệ sư phạm ngoài dạy học; thông qua sử dụng mạng học tập và mạng xã hội.

## 9. Đóng góp mới của luận án

- Về mặt lý luận:

+ Xây dựng được các khái niệm làm phong phú thêm hệ thống lý luận về Môi trường giao tiếp, MTGT học tập, phát triển MTGT học tập cho SV các trường CĐ.

+ Xác định được các thành tố cấu thành nên MTGT học tập của SV CĐ.

+ Xác định được vai trò, những vấn đề cơ bản và các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển MTGT học tập cho SV.

- Về giá trị thực tiễn:

+ Đánh giá thực trạng MTGT và phát triển MTGT cho SV sư phạm các trường CĐ khu vực miền núi phía Bắc.

+ Xây dựng được ba nhóm biện pháp có giá trị phát triển MTGT cho SV: phát triển MTGT thông qua hoạt động dạy học; phát triển MTGT thông qua các hoạt động và quan hệ sư phạm ngoài dạy học; Phát triển MTGT thông qua sử dụng mạng học tập và mạng xã hội để vận dụng vào quá trình đào tạo GV trong các trường CĐ.

+ Kết quả nghiên cứu của luận án đề ra các giá trị giao tiếp mới trong học tập của SV, cung cấp thêm tư liệu cho các cơ sở giáo dục, các trường đào tạo giáo viên hệ CĐSP tổ chức tốt hơn công tác phát triển MTGT cho sinh viên.

+ Luận án nghiên cứu thành công góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SVSP của các trường CĐ khu vực miền núi phía Bắc, đáp ứng nhu cầu xã hội về nhân cách người giáo viên trong bối cảnh hiện nay.

## **10. Cấu trúc của luận án**

Luận án được trình bày trên 151 trang,

- Mở đầu: (5 trang, từ trang 1 đến trang 5)

- Kết quả nghiên cứu: (147 trang, từ trang 5 đến trang 151, gồm có 4 chương)

Chương 1: Cơ sở lý luận của phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên sư phạm ở các trường cao đẳng miền núi phía Bắc, (gồm có 41 trang, từ trang 5 đến trang 46)

Chương 2: Thực trạng phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên sư phạm ở các trường cao đẳng miền núi phía Bắc (36 trang, từ trang 47 đến trang 83)

Chương 3: Biện pháp phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên sư phạm ở các trường cao đẳng miền núi phía Bắc (41 trang, từ trang 84 đến 125)

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm (22 trang, từ trang 126 đến trang 147)

- Kết luận và kiến nghị: (2 trang, từ trang 149 đến trang 151)

- Danh mục công trình đã công bố: (1 trang: 152)
- Tài liệu tham khảo: (7 trang, từ trang 153 đến trang 160)
- Phụ lục: (86 trang, từ trang 161 đến trang 257)

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG

### 1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Nghiên cứu về xây dựng và phát triển MTGT được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm, có thể khái quát thành hai hướng chính, một là nghiên cứu phát triển MTGT thực tế trong giáo dục, hai là những nghiên cứu phát triển MTGT điện tử thông qua mạng internet:

**Hướng thứ nhất: nghiên cứu phát triển môi trường giáo dục trong thực tế giáo dục**

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Bình (1996) cho rằng việc phát triển MTGT cho SV là rất cần thiết, phát triển MTGHT cho SV trong là tạo lập những tình huống GT trong học tập và rèn luyện, hay tổ chức những hoạt động cho SV tiếp xúc nhiều hơn nữa với MT nhà trường phổ thông, với MT xã hội...qua đó mở rộng phạm vi, đối tượng, làm phong phú nội dung giao tiếp của SV.

Nguyễn Trọng Do (1997) nghiên cứu về phát triển MTGT dành cho SV chuyên ngành tiếng Nga. Tác giả đã đưa ra cách phân loại và các biện pháp phát triển MTGT cho SV, tuy nhiên những biện pháp phát triển MTGT của tác giả lại dành cho SV chuyên ngành tiếng Nga nên trong đó có mang hơi hướng đặc thù của chuyên ngành này,



chứ chưa dành chung cho SV các lĩnh vực khác.

Trần Đình Thích (2010) đã đề cập tới phát triển MTGT với vai trò là một nội dung trong xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp trong trường học, trong đó nhấn mạnh tới mối quan hệ giao tiếp và ứng xử sư phạm giữa GV và SV trong quá trình dạy học cần lưu ý tính dân chủ bình đẳng trong giao tiếp, trao đổi, tranh luận trong những vấn đề chuyên môn, học thuật nhằm rèn luyện năng lực tư duy độc lập, tạo tính năng động, sáng tạo cho SV.

Ngô Giang Nam (2012) nghiên cứu về phát triển MTGT trong giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh Tiểu học. Để giáo dục giao tiếp có hiệu quả cho học sinh đòi hỏi phải phát triển MTGT rộng, đa dạng hóa các loại hình hoạt động cho học sinh, có sự thống nhất giữa các môi trường giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội.

Hai tác giả Trịnh Quốc Lập, Bùi Thị Mùi (2013) nghiên cứu về xây dựng môi trường học tập của SV trong tiết lên lớp có đề cập tới xây dựng MTGT cho SV. Để phát triển MTGT học tập đòi hỏi phải xây dựng từ các yếu tố vật chất, không gian lớp học, đến xây dựng môi trường tâm lý sư phạm thuận lợi bằng những cách thức tạo nên sự quan tâm lẫn nhau giữa GV với SV, giữa SV với SV và SV với môn học và việc học tập

Nhóm tác giả Nguyễn Văn Lũy, Đinh Quang Sơn (2014) trong giáo trình: “Giao tiếp sư phạm” có đề cập tới phát triển MTGT. Theo các tác giả: Giao tiếp luôn xảy ra trong một hoàn cảnh, ngữ cảnh và môi trường nào đó. Môi trường có ảnh hưởng không nhỏ đến sự giao tiếp. Vì vậy phát triển MTGT cần phù hợp với đối tượng, mục đích, phương thức giao tiếp... Tuy nhiên các tác giả mới chỉ đề cập tới những yếu tố vật chất của MTGT chứ chưa chỉ ra được các yếu tố khác như tâm lý, xã hội của đối tượng tham gia giao tiếp.

Như vậy, những nghiên cứu về phát triển MTGT đều khẳng định vấn đề phát triển MTGT là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục cho thế hệ trẻ. Phát triển MTGT được thực hiện chủ yếu thông qua việc tăng cường những yếu

tố vật chất là điều kiện cho hoạt động học tập như: trang thiết bị kỹ thuật dạy học, không gian học tập khoa học sáng tạo, mở rộng và tăng cường nội dung giao tiếp, đa dạng hóa các loại hình giao tiếp cho SV, đặc biệt cần phát huy tính tích cực, chủ động trong giao tiếp cho SV.

### **Thứ hai: những nghiên cứu phát triển môi trường giáo dục điện tử thông qua mạng internet**

Trong thời đại công nghệ thông tin và truyền thông phát triển, ngoài MTGT truyền thống còn có thêm MTGT điện tử trên mạng internet, đây là một MTGT phổ biến trong xã hội hiện đại. Nghiên cứu về vấn đề này tiêu biểu là các tác giả: Denise Carter (2005) , Brian Wilson (2006), Ricardo edited (2009). Những nghiên cứu về không gian giao tiếp ảo trên mạng Internet - không gian giao tiếp mới nơi con người có được những sự kết nối đa chiều, MTGT mới nhờ có sự hỗ trợ của máy tính, mạng internet, những trải nghiệm sự khác nhau giữa giao tiếp trực tuyến với các hình thức giao tiếp truyền thống của các tác giả: Steven Jones (1995) , Angela Cora Garcia, Alecea, Standlee Jennifer Bechkoff and Yan Cui, (2009) ...

Tại Việt Nam nghiên cứu về phát triển MTGT ảo trên mạng internet có các tác giả: Vũ Hoàng Hiếu, Nguyễn Thị Huệ, Đinh Mỹ Linh, Vũ Thành Long, Nguyễn Thị Phương Châm (2012) đề cập tới phát triển môi trường giao tiếp ảo thông qua các tiện ích của mạng internet.

Các trường học ở nước ta hiện nay cũng đã nhanh chóng ứng dụng khoa học công nghệ kỹ thuật hiện đại để xây dựng MTGT qua mạng với mục đích là thúc đẩy sự năng động, tạo MTGT tương tác với nhà trường, gia đình và học sinh... Ở các trường ĐH đã xây dựng những trang E-learning hỗ trợ SV trong việc cập nhật các thông tin đào tạo của trường/khoa, đăng ký môn học...

Tóm lại: qua những nghiên cứu về MTGT ở nước ngoài và tại Việt Nam, vấn đề MTGT đã được các tác giả quan tâm nghiên cứu. Nhìn chung MTGT học tập của SV được phân ra làm ba nhóm chính là: 1. Môi trường vật chất bao gồm các yếu tố như không gian lớp học, các học liệu, trang thiết bị phục vụ dạy học...; 2. Môi trường xã hội bao gồm các mối quan hệ tương tác giữa GV-SV, SV-SV, SV-

môi trường và các yếu tố (nội dung, tài liệu học tập...); 3. Môi trường tâm lý bao gồm các yếu tố động cơ, hứng thú, bầu không khí học tập trong lớp ... của SV. Đây là những nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng nghiên cứu cho luận án của chúng tôi. Tuy nhiên số lượng các nghiên cứu chưa nhiều và cũng chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào phân tích làm rõ những yếu tố cấu thành MTGT của SV CĐ sư phạm và đề xuất biện pháp phát triển MTGT nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo cho SV sư phạm các trường CĐ miền núi phía Bắc.

## **1.2. Những khái niệm cơ bản có liên quan tới đề tài**

### ***1.2.1. Khái niệm giao tiếp***

Giao tiếp là quá trình tương tác giữa con người với con người dựa vào thông tin và những phương tiện mà các đối tượng tham gia giao tiếp đều hiểu và thống nhất để thỏa mãn những lợi ích của các bên và lợi ích của từng bên.

### ***1.2.2. Khái niệm giao tiếp sư phạm***

Giao tiếp sư phạm của SVSP trường CĐ là quá trình tương tác giữa GV-SV, giữa SV - SV, SV - môi trường xung quanh dựa vào thông tin và các phương tiện hỗ trợ trong quá trình học tập, nghiên cứu nhằm giúp SV lĩnh hội tri thức, phát triển kỹ năng, hình thành thái độ để hình thành nhân cách người giáo viên.

### ***1.2.3. Khái niệm môi trường giao tiếp học tập của sinh viên***

Môi trường giao tiếp trong học tập là toàn bộ các yếu tố hoàn cảnh, các quan hệ tương tác giữa người học và người dạy, người học với người học, người học với môi trường xung quanh và các yếu tố tâm lý của từng đối tượng tác động tới quá trình lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, hình thành thái độ mới của SV

### ***1.2.4. Khái niệm phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên sư phạm***

Phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên là đảm bảo tăng cường các điều kiện học tập, cải thiện các yếu tố xã hội trong quan hệ

của SV, phát triển các yếu tố tâm lý tích cực nhằm tạo động cơ, điều kiện, phương tiện cho quá trình học tập của SV có hiệu quả cao.

### **1.3. Vai trò của phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng**

Môi trường là điều kiện góp phần hình thành nên mục đích, động cơ học tập cho sinh viên. Phát triển môi trường giao tiếp học tập giúp lôi cuốn SV tham gia vào các hoạt động giao tiếp trong dạy học, các hoạt động giáo dục, mở rộng phạm vi, đối tượng giao tiếp, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cần thiết... tạo điều kiện, động lực phát triển nhân cách toàn diện cho SV

### **1.4. Những vấn đề cơ bản về phát triển môi trường giáo dục học tập cho sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng**

#### ***1.4.1. Đặc điểm môi trường giao tiếp và phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên ở các trường cao đẳng miền núi phía Bắc***

Đặc điểm môi trường giao tiếp và phát triển môi trường giao tiếp ở các trường CĐ miền núi phía Bắc được đánh giá trên bốn nội dung: MT vật chất, MT xã hội, MT tâm lý và các yếu tố quản lý SV trong học tập.

#### ***1.4.2. Mục đích của phát triển môi trường giáo dục học tập***

Phát triển MTGT cho SV nhằm mục đích giúp SV mở rộng đối tượng, phạm vi, nội dung giao tiếp, phát triển và hoàn thiện hệ thống các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp trong học tập

#### ***1.4.3. Nội dung phát triển môi trường giáo dục học tập cho sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng***

MTGDHT của SV bao gồm có các thành tố: 1. Môi trường vật chất trong giao tiếp, 2. Môi trường xã hội, 3. Môi trường tâm lý, 4. Các yếu tố quản lý SV trong MTGT học tập.

#### ***1.4.4. Các nguyên tắc phát triển môi trường giáo dục học tập cho sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng***

Để phát triển MTGHT cho SV cần quán triệt một số nguyên tắc

sau: Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích: Nguyên tắc đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn; Nguyên tắc đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ giữa sự tổ chức, hướng dẫn, định hướng của GV với thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo của SV; Nguyên tắc đảm bảo tính đối tượng.

#### ***1.4.5. Phương pháp phát triển môi trường giáo dục học tập cho sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng***

Có nhiều phương pháp phát triển MTGTHT cho SV, GV tùy theo yêu cầu, nội dung bài học, điều kiện hoàn cảnh mà vận dụng các phương pháp một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt được hiệu quả tối ưu. Các phương pháp cụ thể thường sử dụng là: Thông báo nêu vấn đề; giải quyết tình huống; Phương pháp trò chơi, đóng vai, tổ chức hoạt động nhóm; Phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp trải nghiệm, phương pháp thực hành...

#### ***1.4.6. Các con đường phát triển môi trường giáo dục học tập cho sinh viên sư phạm***

Các con đường phát triển MTGTHT bao gồm: Thông qua dạy học; Tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú và đa dạng: vui chơi, lao động sản xuất, tổ chức các hoạt động xã hội...; Các hoạt động tập thể; Thực tập sư phạm, thực tế tại các trường phổ thông; Tự giáo dục; Qua MTGT điện tử: thông qua E-learning, các diễn đàn, các mạng xã hội, website của GV...

### **1.5. Vai trò của giảng viên và sinh viên trong phát triển môi trường giáo dục học tập**

GV là nhân tố giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển môi trường giao tiếp học tập cho SV thể hiện ở việc GV giúp định hướng mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giao tiếp trong hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên, qua đó phát triển các mối quan hệ giao tiếp cho SV, giúp SV rèn luyện các năng lực giao tiếp và kỹ năng giao tiếp sư phạm.

SV là chủ thể trong quá trình giao tiếp của bản thân các em với GV với bạn bè, với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, bởi vậy SV có

tính chủ động trong việc phát triển nội dung giao tiếp, chủ động đa dạng hóa các hình thức giao tiếp, phát triển các mối quan hệ giao tiếp của bản thân. SV tích cực, chủ động trong quá trình tự điều khiển các yếu tố tâm lý của cá nhân để đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

### **1.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển môi trường giáo dục học tập cho sinh viên**

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới phát triển MTGTHT cho SV, trong đó bao gồm các yếu tố khách quan như: Truyền thống văn hóa dân tộc và văn hóa đặc trưng của các tỉnh miền núi phía Bắc; Môi trường giáo dục gia đình; Môi trường xã hội; Môi trường giáo dục nhà trường. Các yếu tố chủ quan như: Nhận thức của SV về vai trò của MTGT với sự phát triển nhân cách, học tập và rèn luyện của bản thân; Tính tích cực chủ động của SV; Phương pháp dạy và năng lực giao tiếp của GV.

## **Kết luận chương 1**

1. MTGT đã được nghiên cứu ở rất nhiều nơi trên thế giới và cả ở Việt Nam. Nhìn chung các nghiên cứu đã chỉ ra được những khía cạnh khác nhau của MTGT của SV như: Môi trường xã hội thể hiện ở mối quan hệ giữa GV-SV, quan hệ giữa SV-SV và quan hệ giữa SV với các đối tượng khác có liên quan; môi trường vật chất gồm các yếu tố: học liệu, không gian, phương tiện kỹ thuật... Môi trường tâm lý: bầu không khí tâm lý lớp học, động cơ, hứng thú giao tiếp... Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ đề cập MTGT dưới góc độ một thành tố thuộc vấn đề giao tiếp chứ chưa đi sâu vào nghiên cứu MTGT dưới góc độ là một thành tố trong quá trình giáo dục và có ảnh hưởng tới chất lượng của quá trình giáo dục.

2. Nghiên cứu về MTGT của SV có phạm vi tương đối rộng, luận án tập trung nghiên cứu làm rõ khái niệm MTGT học tập, các nội dung và các yếu tố ảnh hưởng tới MTGT học tập của SV. MTGT học tập của SVSP các trường CĐ gồm có 4 nội dung: 1. Môi trường vật chất trong giao tiếp, 2. Môi trường xã hội, 3. Môi trường tâm lý, 4. Các yếu

tổ quản lý SV trong MT học tập. Bốn thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ và tác động phụ thuộc lẫn nhau. Trong đó môi trường xã hội, môi trường tâm lý phụ thuộc vào nội dung chương trình dạy học và giáo dục, mối quan hệ của GV-SV, SV-SV phụ thuộc vào phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của GV và tính tích cực, chủ động sáng tạo của SV trong quá trình học tập, rèn luyện.

3. Phát triển MTGT học tập cần thực hiện tốt các nội dung: Tăng cường các điều kiện vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, học liệu... phục vụ cho dạy và học; cải thiện các mối quan hệ giao tiếp xã hội trong học tập cho SV, tạo môi trường tâm lý như ý thức, xúc cảm, động cơ, định hướng giá trị nghề nghiệp tích cực cho SV, quản lý tốt nội quy học tập của SV tạo MTGT học tập tích cực cho SV.

4. Phát triển MTGT học tập có một vai trò quan trọng trong việc giúp SV học tập tiếp thu tri thức và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp bởi mối quan hệ giữa môi trường giao tiếp tới sự hình thành và phát triển nhân cách SV là mối quan hệ hai chiều. MTGT học tập tác động tới sự hình thành phát triển nhân cách của SV, và chính các em SV lại tham gia phát triển MTGTHT và tự tạo lập MTGTHT tốt nhất cho bản thân.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

#### **2.1. Đặc điểm tâm lý, xã hội của sinh viên sư phạm các trường cao đẳng miền núi phía bắc**

SV của các trường ĐH, CĐ trong khu vực MNPB phần nhiều là con em các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn các tỉnh. Nhìn chung các em đều rất hiền lành, chân thực, chịu khó nhưng về mặt nhận thức và giao tiếp đôi khi còn rất nhiều hạn chế do chịu ảnh hưởng và điều kiện sống ở đây như: nhút nhát, rụt rè, không tự tin trong quá trình giao tiếp, không dám mạnh dạn thiết lập những mối

quan hệ giao tiếp mới mẻ, khả năng tương tác với các phương tiện kỹ thuật hiện đại như máy tính, mạng internet còn hạn chế... Làm rõ những đặc điểm về tâm lý, xã hội của SV sẽ làm cơ sở cho việc khảo sát thực trạng MTGT và xây dựng, vận dụng những biện pháp phát triển MTGT, giúp các em khắc phục những hạn chế trong vấn đề GT.

## **2.2. Giới thiệu việc tổ chức khảo sát thực trạng phát triển môi trường giao tiếp của sinh viên sư phạm tại các trường cao đẳng miền núi phía Bắc**

### **2.2.1. Mục đích khảo sát**

Khảo sát nhằm tìm hiểu, xác định và đánh giá đúng thực trạng MTGTHT và phát triển MTGTHT của SV sư phạm các trường Cao đẳng miền núi phía Bắc.

### **2.2.2. Đối tượng khảo sát**

Chúng tôi lựa chọn GV và SV các trường CĐ có các ngành sư phạm tại các trường: CĐ Tuyên Quang (Nay là trường ĐH Tân Trào), CĐSP Hà Giang, CĐSP Yên Bái, CĐ Cộng đồng Bắc Kạn, CĐSP Sơn La để tiến hành khảo sát.

### **2.2.3. Phương pháp khảo sát**

Tổng hợp các phương pháp: khảo sát bằng bảng hỏi, quan sát, đàm thoại, phỏng vấn thông qua hoạt động dự giờ, gặp trực tiếp giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm để trao đổi, xin ý kiến thông qua phương tiện như ghi chép, phiếu khảo sát ý kiến chuyên gia.

### **2.2.4. Cách xử lý số liệu**

Các phiếu điều tra sau khi thu về chúng tôi loại bỏ những phiếu không hợp lệ và xử lý số liệu bằng các phép toán thống kê, với sự hỗ trợ phần mềm Spss 16.0

## **2.3. Kết quả khảo sát thực trạng phát triển môi trường giao tiếp học tập của sinh viên các trường cao đẳng miền núi phía Bắc**

### **2.3.1. Nhận thức giáo viên và sinh viên về môi trường giao tiếp học tập**

*i. Thực trạng nhận thức về môi trường giao tiếp học tập của sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng*



Đa số GV và SV đã có nhận thức đúng về MTGT, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận GV và SV hiểu chưa đầy đủ, cần có biện pháp nâng cao nhận thức về các nội dung của MTGT, bởi nhận thức của GV và SV là điều kiện quan trọng đầu tiên có tác động rất lớn tới việc phát triển MTGT, chỉ có nhận thức đúng và đủ thì GV và SV mới có thể là lực lượng chủ lực tham gia có hiệu quả nhất vào phát triển MTGT.

***ii. Thực trạng nhận thức của giảng viên và sinh viên về vai trò của phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên ngành sư phạm các trường Cao đẳng***

Từ kết quả khảo sát thu được cho thấy phần lớn GV và SV có nhận thức đúng về vai trò của MTGT, cả GV và SV đều đánh giá các tiêu chí trên ở mức độ là rất cần thiết và cần thiết. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có một số GV và SV có nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của phát triển MTGT. Vẫn còn có 0.9% GV và 3.7% SV cho rằng không quan trọng, phải chăng nguyên nhân từ việc GV và SV không hiểu MTGT của SV bao gồm những yếu tố nào.

***iii. Thực trạng nhận thức về các yếu tố trong môi trường giao tiếp học tập của sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng***

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng đa phần GV và SV đã nhận thức khá đầy đủ về các yếu tố tạo thành MTGT. Thể hiện ở sự lựa chọn khá cao những thành tố mà chúng tôi nêu trong phiếu hỏi.

***2.3.2 Thực trạng môi trường giao tiếp học tập của sinh viên sư phạm các trường cao đẳng Miền núi phía Bắc***

***i. Thực trạng môi trường vật chất của sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng miền núi phía Bắc***

Kết quả khảo sát cho thấy: Nhìn chung GV và SV được hỏi đều có những đánh giá tuy khác nhau về số lượng nhưng về thứ tự sắp xếp gần như tương đồng, các yếu tố quan trọng thuộc môi trường vật chất như: học liệu, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ dạy học, mạng internet chỉ được đánh giá ở mức độ trung bình.

***ii. Thực trạng môi trường xã hội của sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng miền núi phía Bắc***

Qua kết quả khảo sát cho thấy GV chưa vận dụng đa dạng và thường xuyên các cách thức tổ chức hoạt động học nhằm phát huy tối đa mối quan hệ tương tác giữa SV-SV, GV-SV.

***iii. Thực trạng các yếu tố quản lý sinh viên trong môi trường học tập***

Qua khảo sát cho thấy đa số GV vẫn chọn cách quản lý SV truyền thống. Để phát triển MTGT cho SV trong lớp học, GV cần phải áp dụng những cách quản lý mới như quản lý theo nhóm, hay xây dựng các tiêu chí cụ thể đánh giá dựa trên sự tiến bộ về sự cố gắng, năng lực và tư duy của SV trong các giờ học, nếu được như vậy mới quản lý được SV toàn diện trên tất cả các mặt: chuyên cần, sự cố gắng nỗ lực, sự tiến bộ về kết quả học tập... Từ đó SV mới thực sự có động lực để cố gắng, phát triển các khả năng tư duy và sáng tạo để học tập tốt.

***iv. Thực trạng môi trường tâm lý của sinh viên sư phạm các trường cao đẳng miền núi phía Bắc***

Ý kiến đánh giá của GV và SV gần tương đồng nhau, có sự khác biệt ở một số nhân tố nhưng không phải quá lớn. GV và SV đều đánh giá cao các tiêu chí của môi trường tâm lý, tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn một bộ phận không nhỏ GV và SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của môi trường tâm lý nên còn nhiều hạn chế trong thực trạng môi trường tâm lý cần được quan tâm khắc phục.

***2.3.3 Thực trạng phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên sư phạm các trường cao đẳng miền núi phía Bắc***

***i. Thực trạng phát triển môi trường vật chất cho sinh viên***

Qua kết quả khảo sát và kết quả phỏng vấn sâu các cán bộ quản lý về thực trạng phát triển môi trường vật chất cho SV sư phạm cho chúng ta thấy một thực tế đáng phải lưu tâm là môi trường vật chất

cho SV còn ở mức độ chưa đạt yêu cầu, thiếu cả về số lượng và chất lượng. Bởi vậy môi trường vật chất cần được quan tâm phát triển hơn nữa, để làm được điều này cần có sự quan tâm đầu tư hơn nữa.

***ii. Thực trạng phát triển môi trường xã hội cho sinh viên sư phạm trường Cao đẳng***

Qua kết quả khảo sát cho thấy trong những nội dung phát triển môi trường xã hội chúng tôi đưa ra khảo sát nhìn chung đều được GV thực hiện nhưng ở mức độ chưa cao và chưa thường xuyên.

***iii. Thực trạng phát triển các yếu tố quản lý sinh viên trong môi trường học tập***

GV đã sử dụng một số biện pháp để phát triển và hoàn thiện các yếu tố quản lý hành chính trong lớp học, tuy nhiên mới chỉ có một số nội dung được GV tiến hành thường xuyên, một số nội dung chưa thường xuyên, và còn có nhiều nội dung khác mà chúng tôi đưa ra khảo sát chưa được GV tiến hành. Để phát triển yếu tố quản lý hành chính trong lớp học tốt hơn nữa, để khích lệ SV cùng nhau học tập và tiến bộ, điều đó đòi hỏi GV phải mạnh dạn áp dụng những cách thức kiểm tra, đánh giá toàn diện trên tất cả các mặt.

***iv. Thực trạng phát triển môi trường tâm lý cho sinh viên sư phạm các trường cao đẳng miền núi phía Bắc***

Phát triển môi trường tâm lý cho SV là một nội dung rất quan trọng, quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục muốn đạt được hiệu quả cao thì SV phải có tâm lý tự tin, tích cực, GV-SV, SV-SV phải có mối quan hệ tốt đẹp, thân thiện.

Kết quả khảo sát cho thấy GV đã tiến hành các biện pháp nhằm phát triển MTGT tâm lý cho SV trong MT học tập, nhưng lại ở nhiều mức độ khác nhau. Như vậy, qua kết quả khảo sát về biện pháp phát triển môi trường tâm lý cho SV trên đây chúng tôi thấy rằng cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm của GV và sự tự giác, tích cực chủ động của SV trong việc phát triển MTGT để tạo cho các em động cơ, hứng thú học tập, khắc phục tâm lý tự ti, nhút nhát để phát triển các

kỹ năng cần thiết cho người GV tương lai.

### ***2.3.4 Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng miền núi phía Bắc***

- (1) Thực trạng sử dụng các PPDH nhằm phát triển MTGT cho SV
- (2) Thực trạng sử dụng các kỹ thuật dạy học nhằm phát triển MTGT cho SV sư phạm các trường CĐ miền núi phía Bắc
- (3) Thực trạng kỹ năng giao tiếp sư phạm của SV các trường CĐ khu vực miền núi phía Bắc.
- (4) Thực trạng tính tích cực, chủ động của SV trong các giờ học tập trên lớp:
- (5) Con đường phát triển MTGT cho SV sư phạm

### ***2.3.5 Thực trạng về những khó khăn ảnh hưởng tới việc phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên ngành sư phạm các trường Cao đẳng***

Kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu các GV và SV cho thấy GV và SV gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển MTGTHT cho SV, hầu hết các GV cho biết phần lớn GV và SV đã quen với cách dạy và học theo phương pháp truyền thống: Thầy giảng- Trò tái hiện, rất ngại và không hào hứng ứng dụng các phương pháp DH mới, các biện pháp kỹ thuật DH đòi hỏi phải thành lập các nhóm/tổ, di chuyển bàn ghế, lắp đặt trang thiết bị, SV tự tìm kiếm tài liệu học tập trong khi nguồn thông tin, mạng wifi trong trường không ổn định...

## **2.4 Kinh nghiệm phát triển môi trường giao tiếp ở một số quốc gia trên thế giới**

Qua tìm hiểu về kinh nghiệm phát triển MTGT của một số nước trên thế giới, chúng tôi thấy rằng hầu hết các nhà giáo dục đều hướng SV của mình đến một MTGT đa dạng, tự do, sinh động và đầy thách thức, buộc SV phải phát huy tối đa tính tích cực, chủ động sáng tạo của bản thân trong quá trình học tập, trong quá trình tương tác với

GV, với bạn bè, với các mối quan hệ xã hội khác để tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

## **Kết luận chương 2**

Qua nghiên cứu thực tiễn và các kết quả từ khảo sát thực trạng MTGT học tập và phát triển MTGT học tập cho SV chúng tôi đi đến một số kết luận sau:

Nhận thức của GV về nội dung, vai trò, các yếu tố tạo thành MTGTHT nói chung là tương đối đầy đủ, đồng thời các GV cũng đánh giá cao vai trò của việc phát triển MTGTHT cho SV CĐ. Tuy nhiên, còn một bộ phận nhỏ nhận thức chưa toàn diện về việc phát triển MTGTHT cho SVSP, còn chưa thấy được vai trò của MT tâm lý, vì vậy việc nâng cao nhận thức cho GV, SV về việc phát triển MTGTHT là vấn đề cần thiết.

Thực trạng phát triển MTGTHT cho SV sư phạm trên đây là các cơ sở quan trọng để đề ra các biện pháp phát triển MTGT cho SV sư phạm các trường CĐ hiện nay nhằm tăng cường hiệu quả dạy học, phát triển hoàn thiện nhân cách người GV tương lai, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nền giáo dục hiện đại.

## **Chương 3**

### **BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

#### **3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp giáo dục nhằm phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên sư phạm các trường cao đẳng miền núi phía Bắc**

Bao gồm các nguyên tắc: Đảm bảo tính mục tiêu; Đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm; Đảm bảo trong các nhà trường sư phạm, vai trò chủ thể của hoạt động phát triển MTGTHT là GV và SV được khẳng định; Đảm bảo tính biện chứng thống nhất giữa phát triển môi trường giao tiếp và hiệu quả học tập của SV.

## **3.2. Biện pháp phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên sư phạm tại các trường Cao đẳng miền núi phía Bắc**

### **3.2.1. Phát triển môi trường giao tiếp qua hoạt động dạy học**

3.2.1.1. *Tổ chức dạy học tương tác nhằm phát triển môi trường giao tiếp học tập cho sinh viên*

3.2.1.2. *Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đa dạng hóa hoạt động giao tiếp của sinh viên*

(1) *Xây dựng quy trình thiết kế bài học trên cơ sở tăng cường vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm đa dạng hóa hoạt động giao tiếp của SV.*

(2) *Tổ chức bài học trên cơ sở tăng cường vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm đa dạng hóa hoạt động giao tiếp của SV*

3.2.1.3. *Đổi mới kiểm tra đánh giá sinh viên theo hướng phát triển môi trường giao tiếp*

(1) *Xây dựng nhóm/lớp sinh viên tự quản trong quá trình học tập các môn học.*

(2) *Lựa chọn, vận dụng nhiều hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên và có những biện pháp khuyến khích kịp thời những cố gắng tích cực của các em*

### **3.2.2. Phát triển môi trường giao tiếp qua các hoạt động và quan hệ sư phạm ngoài dạy học**

3.2.2.1. *Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên- sinh viên nhằm xây dựng bầu không khí tâm lý tích cực trong môi trường giao tiếp học tập*

3.2.2.2. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo mở rộng đối tượng, phạm vi, nội dung giao tiếp cho sinh viên*

### **3.2.3. Phát triển môi trường giao tiếp qua sử dụng mạng học tập và mạng xã hội**

3.2.3.1. *Xây dựng đề cương chi tiết môn học với sự hỗ trợ của E-learning*

### *3.2.3.2. Thiết kế bài giảng E-learning nhằm phát triển môi trường giao tiếp học tập điện tử cho SV*

#### **\* Môi quan hệ giữa các biện pháp**

Các biện pháp phát triển MTGT cho SV sư phạm chúng tôi trình bày ở trên có mối quan hệ logic và biện chứng với nhau, mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò nhất định, chúng hỗ trợ nhau, bổ sung cho nhau, xây dựng môi trường giao tiếp thuận lợi cho SV.

### **Kết luận chương 3**

1. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn của vấn đề phát triển MTGT cho SV sư phạm các trường CĐ miền núi phía Bắc chúng tôi đã đề xuất 3 nhóm biện pháp phát triển MTGHT cho SV.

2. Các biện pháp đều được nghiên cứu và xây dựng dựa trên cơ sở lý luận của phát triển MTGT có kế thừa và chọn lọc các kinh nghiệm của các nhà khoa học đã nghiên cứu trước, do đó phần biện pháp đã thể hiện sự đổi mới đó là làm cho các mối quan hệ giao tiếp, hợp tác của SV-SV, SV-GV vào trung tâm của quá trình dạy học và phát triển MTGT được xác định là một mục tiêu cụ thể trong quá trình dạy học. Để thực hiện phát triển MTGT cho SV có hiệu quả GV cần sử dụng phối hợp các biện pháp, sử dụng hợp lý, linh hoạt sáng tạo trong từng điều kiện cụ thể, không nên quá dập khuôn máy móc khi áp dụng biện pháp này, hay coi nhẹ biện pháp khác, việc áp dụng có hiệu quả các biện pháp này đòi hỏi GV cần có sự kiên nhẫn, đầu tư về mặt thời gian công sức chuẩn bị và lập kế hoạch dạy học kỹ lưỡng, GV cũng cần dựa trên những điều kiện và phương tiện của nhà trường, dựa vào nội dung, chương trình, vào chương vào bài học cụ thể mà vận dụng cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất.

## Chương 4

### THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

#### 4.1. Khái quát chung về thực nghiệm sư phạm

Chúng tôi đưa vào thực nghiệm nhóm biện pháp số 1 đã đề xuất.

#### 4.2. Kết quả thực nghiệm

##### 4.2.1. Phân tích kết quả thực nghiệm vòng 1

Kết quả thu được sau khi tiến hành thực nghiệm vòng 1 cho thấy đã đạt được những kết quả đáng kể. Về kết quả nhận thức lớp TN cao hơn lớp ĐC, về mối quan hệ giao tiếp kết quả đạt được lớp TN mối quan hệ giao tiếp giữa SV-GV đã được cải thiện, SV và GV đã có sự giao tiếp nhiều hơn, khoảng cách giữa SV-GV đã được rút ngắn lại qua giao tiếp, các em đã mạnh dạn hơn trong giao tiếp với các Thầy/Cô về những nội dung học tập và cả những chủ đề khác trong cuộc sống.

##### 4.2.2. Phân tích kết quả thực nghiệm vòng 2

Qua kết quả thu được ở thực nghiệm vòng 1, vòng 2, chúng tôi thấy các biện pháp giáo dục áp dụng nhằm phát triển môi trường giao tiếp cho SV đã có những kết quả tốt, khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất. Kết quả định tính và định lượng qua thực nghiệm góp phần khẳng định việc vận dụng các biện pháp theo đúng quy trình, đảm bảo tính khoa học là cần thiết.

### Kết luận chương 4

1. Qua tiến trình thực nghiệm và những kết quả thu được cho thấy nội dung thực nghiệm và những kết quả đạt được tuy mới chỉ là những nghiên cứu bước đầu và được tiến hành trong thời gian tương đối ngắn nhưng đã góp phần khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp được lựa chọn để tiến hành thực nghiệm. Kết quả thực nghiệm qua hai vòng đã cho thấy SV ở những lớp thực nghiệm đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức, và đánh giá về những yếu tố



thuộc MTGT theo chiều hướng phát triển. Qua đó càng khẳng định tính hiệu quả và tính giá trị của các biện pháp đã xây dựng

2. Tuy nhiên do hạn chế về thời gian thực hiện cũng như giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài, trong luận án mới chỉ thiết kế và giới thiệu được một số biện pháp phát triển MTGT theo cách tiếp cận và quan niệm của riêng tác giả. Vấn đề này cần được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn nữa không chỉ đối với các nhà khoa học mà cả những GV đứng lớp để đưa thêm những biện pháp phát triển MTGT theo những cách tiếp cận khác, sao cho phù hợp với thực tiễn đào tạo của các ngành nghề, phù hợp với các đối tượng SV khác nhau.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Qua nghiên cứu chúng tôi đã xây dựng các khái niệm công cụ, làm cơ sở để khảo sát thực trạng MTGT và phát triển MTGTHT cho SV, kết quả thu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS. Kết quả khảo sát thực trạng MTGT và phát triển MTGT cho thấy nhìn chung MTGT của SV mới chỉ ở mức độ trung bình. Mức độ sử dụng các biện pháp phát triển MTGT cho SV chưa nhiều và tần số sử dụng cũng còn rất ít. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn của phát triển MTGT cho SV chúng tôi đề xuất ba nhóm biện pháp phát triển MTGT. Vận dụng nhóm biện pháp 1 vào thực nghiệm, kết quả thực nghiệm vòng 1 và vòng 2 thông qua thống kê, phân tích đều cho kết quả tốt. Giúp SV không chỉ nhận thức kiến thức vững chắc mà các mối quan hệ giao tiếp cũng được mở rộng về nội dung, phạm vi, đối tượng giao tiếp. SV đánh giá các tiêu chí thuộc MTGT đã có sự biến đổi theo chiều hướng phát triển.

### **2. Kiến nghị**

**Đối với các trường CĐ:** Cần đầu tư để trang bị về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, nhất là học liệu và phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại cho SV. Cần xây dựng được cơ chế quản lý môi trường giao tiếp theo hướng tăng cường tương tác giữa các Phòng/khoa/trung tâm.

**Đối với cán bộ nghiên cứu và GV trực tiếp giảng dạy giảng dạy tại các trường CD:** Cần có những cách tiếp cận mới để phát triển MTGT cho SV. Trong hoạt động giảng dạy GV cần thường xuyên đổi mới phương pháp, vận dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại tạo ra một MTGT đa dạng, có sân chơi phát triển các kỹ năng học tập phù hợp với đặc điểm, điều kiện môi trường giáo dục để SV chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, rèn kỹ năng giao tiếp ứng xử sự phạm.

**Đối với sinh viên các trường Cao đẳng:** SV nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của phát triển MTGT đối với sự phát triển các năng lực và kỹ năng học tập của bản thân. SV có ý thức tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quá trình tham gia vào các hoạt động giao tiếp trong học tập rèn luyện và trong các hoạt động xã hội.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Bá Đức - Đoàn Thị Cúc (2011), “Tìm hiểu kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên trường Cao đẳng Tuyên Quang”, *Tạp chí Giáo dục*, (266), tr. 14-15.
2. Đoàn Thị Cúc (2013), “Phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên sư phạm trong trường cao đẳng”, *Tạp chí Giáo dục*, (310), tr. 12-14.
3. Đoàn Thị Cúc (2013), “Phát triển môi trường giao tiếp - Định nghĩa và phân loại”, *Tạp chí Giáo dục*, (335), tr. 15-17.
4. Đoàn Thị Cúc (2014), “Thực trạng nhận thức và biện pháp phát triển môi trường giao tiếp của sinh viên sư phạm các trường Cao đẳng khu vực miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Giáo dục*, (348), tr. 18-20.
5. Đoàn Thị Cúc (2014), “Vai trò của môi trường giao tiếp đối với sự hình thành phát triển nhân cách giáo sinh trường Cao đẳng”, *Tạp chí khoa học & công nghệ- Đại học Thái Nguyên*, Tập 129, (15), tr. 137-140.
6. Đoàn Thị Cúc (2014), “ Phát triển môi trường giao tiếp xã hội, môi trường văn hóa ứng xử, văn hóa chia sẻ cho sinh viên sư phạm”, *Tạp chí khoa học & công nghệ- Đại học Thái Nguyên*, Tập 129, (15), tr. 141-144.
7. Đoàn Thị Cúc (2015), “Phát triển môi trường giao tiếp cho sinh viên- Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên tiểu học”, *Sách chuyên khảo Hội thảo khoa học quốc tế về “Đánh giá học sinh tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực - Giải pháp phù hợp của các cơ sở đào tạo giáo viên tại Việt Nam và một số nước Đông Nam Á”*, Nxb Đại học Thái Nguyên, tr. 262-268.